

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 và lớp 6
trên địa bàn xã Khoái Châu năm học 2026-2027**

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông; Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027 và các quy định hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Công văn số 669/SGD&ĐT-QLCL ngày 17/3/2026 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2026-2027.

Ủy ban nhân dân xã Khoái Châu ban hành Kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế tuyển sinh, đảm bảo công khai, minh

bach, chính xác, an toàn, công bằng và nghiêm túc; hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học.

2. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và mầm non cho trẻ 5 tuổi, hoàn thành phổ cập cho trẻ em từ 3-5 tuổi. Việc tuyển sinh tiểu học và trung học cơ sở (THCS) được tổ chức trên cơ sở thực hiện đầy đủ trách nhiệm của nhà nước về giáo dục bắt buộc, bảo đảm mọi trẻ em, học sinh trong độ tuổi đều được tiếp cận giáo dục phổ thông cơ bản và hoàn thành nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đi học; chú trọng huy động trẻ khuyết tật diện hòa nhập đến trường học.

3. Công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo các nội dung: chỉ tiêu tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tăng cường cơ sở vật chất cho các trường, giảm số học sinh trên một lớp.

5. Các trường không được vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

II. Tổ chức tuyển sinh

1. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

1.1. Địa bàn tuyển sinh

Các trường trên địa bàn điều tra chính xác số trẻ, học sinh ở từng độ tuổi trên địa bàn xã, thị trấn (cũ); Tổ chức tuyển sinh trẻ, học sinh thuộc đối tượng theo quy định, ưu tiên tuyển sinh trẻ, học sinh có nơi cư trú thuộc xã, thị trấn (cũ) nơi có các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS đóng trên địa bàn xã, thị trấn (cũ) đó. Các đơn vị có số lượng trẻ, học sinh quá đông mà nhà trường không đáp ứng đủ điều kiện tiếp nhận, chủ động phối hợp với các trường lân cận báo cáo địa phương để tạo điều kiện đảm bảo 100% trẻ, học sinh thuộc diện phổ cập được đi học.

Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật được tuyển sinh theo đơn vị hành chính cấp huyện (cũ) để tuyển học sinh có năng lực trong và ngoài địa bàn xã nhằm mục tiêu phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, tạo nguồn tuyển sinh chất lượng cao cho các trường THPT chuyên.

Không phân địa bàn tuyển sinh đối với các trường tư thục.

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Bậc mầm non: Phấn đấu mỗi đơn vị huy động cháu trong độ tuổi nhà trẻ

ra lớp đạt tỷ lệ 45% trở lên và cháu trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt tỷ lệ 100%.

- Cấp tiểu học: Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Động viên và huy động tối đa trẻ khuyết tật trên địa bàn ra lớp học hòa nhập.

- Bậc THCS: Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 THCS trên địa bàn xã. Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học ở các khối lớp dưới 1%.

(Theo phụ lục số lượng chỉ tiêu gửi kèm)

2. Tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non

2.1. Các cơ sở giáo dục mầm non công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng trong các thôn, xóm về công tác tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và địa bàn tuyển sinh quy định; đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi trên địa bàn.

2.2. Các cơ sở giáo dục mầm non thông báo công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi; tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư đến trường theo quy định. Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2.3. Đăng ký tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh

a. Đăng ký tuyển sinh: Đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh đầu cấp. Trường hợp không thể đăng ký trực tuyến thì thực hiện đăng ký trực tiếp tại cơ sở giáo dục.

b. Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành tuyển sinh trước ngày **31/7/2026**.

c. Hồ sơ tuyển sinh: Phiếu đăng ký xét tuyển (in phiếu trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp); bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

3. Tuyển sinh vào lớp 1

3.1. *Tuổi tuyển sinh*: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2020). Trẻ em khuyết tật, kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc ở Việt Nam có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi; không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1. Trường hợp trẻ em vào học lớp một vượt quá 03 tuổi so với quy định sẽ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

3.2. *Phương thức tuyển sinh*: Thực hiện theo phương thức xét tuyển.

3.3. Đăng ký tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh

a. Đăng ký tuyển sinh: Đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến trên

phần mềm tuyển sinh đầu cấp. Trường hợp không thể đăng ký trực tuyến thì thực hiện đăng ký trực tiếp tại trường.

b. Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành tuyển sinh trước ngày **31/7/2026**.

c. Hồ sơ tuyển sinh: Phiếu đăng ký xét tuyển (in phiếu trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp); bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

4. Tuyển sinh vào lớp 6

4.1. Đối tượng, tuổi tuyển sinh:

a. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b. Tuổi tuyển sinh: Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2015). Những trường hợp đặc biệt: Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

4.2. Phương thức tuyển sinh:

a. Tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển: Những học sinh đảm bảo quy định về đối tượng, tuổi tuyển sinh tại mục 4.2 thì được xét tuyển vào trường THCS.

b. Đối với các trường THCS Nguyễn Thiện Thuật:

- Nếu số học sinh đăng kí dự tuyển không vượt quá chỉ tiêu được giao: Tổ chức xét tuyển.

- Nếu số học sinh đăng kí dự tuyển vượt quá chỉ tiêu được giao: Tổ chức đánh giá năng lực học sinh.

Việc đánh giá năng lực học sinh thực hiện theo hình thức bài kiểm tra viết, chọn một trong hai phương án sau:

+ Phương án 1: Tổ chức 01 bài tổ hợp gồm các môn học: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh; thời gian làm bài: 60 phút/bài.

+ Phương án 2: Tổ chức 02 bài kiểm tra các môn Toán, Tiếng Việt; thời gian làm bài: 45 phút/bài.

Nội dung bài đánh giá năng lực nằm trong chương trình lớp 5.

4.3. Đăng ký tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh

a. Đăng ký tuyển sinh: Đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến trên

phần mềm tuyển sinh đầu cấp. Trường hợp không thể đăng ký trực tuyến thì thực hiện đăng ký trực tiếp tại trường.

b. Thời gian tuyển sinh:

Đối với các trường tuyển sinh bằng đánh giá năng lực: Hoàn thành tuyển sinh trước **25/6/2026**.

Đối với các trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển: Hoàn thành tuyển sinh trước ngày **31/7/2026**.

c. Hồ sơ tuyển sinh:

Phiếu đăng ký xét tuyển (in phiếu trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp); bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ; bản sao Giấy khai sinh hợp lệ; Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

4.4. Hội đồng tuyển sinh THCS

Mỗi trường THCS, TH&THCS thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở. Thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; Thư kí và Ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Hội đồng tuyển sinh các trường THCS, trường TH và THCS do Chủ tịch uỷ ban nhân dân xã quyết định thành lập.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh: Xây dựng kế hoạch tuyển sinh; tổ chức thực hiện việc đăng kí tuyển sinh; thực hiện việc xét tuyển; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của hội đồng tuyển sinh do đơn vị ra quyết định thành lập Hội đồng quy định.

4.5. Quy trình tuyển sinh THCS

a) Căn cứ kế hoạch tuyển sinh của xã, Hội đồng tuyển sinh các nhà trường xây dựng và trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh. Nội dung của Kế hoạch bao gồm các nội dung cơ bản sau: đối tượng tuyển sinh; chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh; tiêu chí xét tuyển; thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh.

b. Các nhà trường thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường trước ngày **31/3/2026**; tổ chức việc đăng kí tuyển sinh, tiếp nhận và chuẩn bị nội dung đăng kí tuyển sinh.

c. Hội đồng tuyển sinh tổ chức việc xét tuyển theo kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển với Hiệu trưởng nhà trường để trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

d. Đối với những học sinh không trúng tuyển vào trường theo nguyện vọng đăng ký, thì học sinh tiếp tục được xét tuyển vào các trường khác trên địa bàn theo quy định.

III. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì hướng dẫn công tác tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý. Chỉ đạo các đơn vị điều tra số trẻ, học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục trên địa bàn; trên cơ sở đó tham mưu việc giao chỉ tiêu, phân địa bàn tuyển sinh cho từng đơn vị bảo đảm phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và thuận lợi cho việc học tập của trẻ, học sinh.

- Tham mưu ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh; hướng dẫn công tác tuyển sinh trên địa bàn.

- Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển sinh các trường trung học cơ sở phạm vi quản lý.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch; phê duyệt kết quả tuyển sinh.

- Hướng dẫn cụ thể việc đăng ký tuyển sinh; quy định cụ thể việc tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh bao gồm công tác ra đề, coi, chấm, phúc khảo bài kiểm tra...

- Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh; báo cáo về công tác tuyển sinh với Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân xã sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh.

2. Đối với các cơ sở giáo dục

- Tổ chức điều tra số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ công tác tuyển sinh.

- Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và tại cơ sở giáo dục về địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian, phương thức tuyển sinh ít nhất 30 ngày trước khi thực hiện tuyển sinh.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập tổ công tác hỗ trợ học sinh, cha mẹ học sinh và triển khai tuyển sinh trực tuyến của cơ sở giáo dục.

- Lập Tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở và gửi về Phòng Văn hoá - Xã hội trước ngày **22/3/2026**. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh (nộp về phòng VHXXH - đ/c Trịnh Thị Hà) trước ngày **25/3/2025**. Tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch đã được phê duyệt; lập danh sách học sinh trúng tuyển trình UBND xã phê duyệt.

- Tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định.
- Tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác tuyển sinh; báo cáo kết quả tuyển sinh và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn xã Khoái Châu năm học 2026-2027. Các đơn vị căn cứ nhiệm vụ, chức năng tổ chức triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT UBND xã;
- Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



★ Lê Trọng Tuấn

PHỤ LỤC

**Chỉ tiêu Tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 và lớp 6
Trên địa bàn xã Khoái Châu năm học 2026-2027
(Kèm theo Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 19/3/2026
của Ủy ban nhân dân xã Khoái Châu)**

I. Bậc Bậc THCS

TT	Đơn vị	Số lớp	Số học sinh
1	THCS Thị trấn Khoái Châu	4	170
2	THCS Đông Kết	5	205
3	THCS Phùng Hưng	5	200
4	THCS Nguyễn Thiện Thuật	5	225
5	TH&THCS Liên Khê	3	100
6	TH&THCS Bình Kiều	3	138
	Cộng	24	993

II. Bậc Tiểu học

TT	Đơn vị	Số lớp	Số học sinh
1	TH&THCS Liên Khê	3	90
2	TH&THCS Bình Kiều	3	118
3	Tiểu học Đông Kết	5	165
4	Tiểu học Khoái Châu	4	135
5	Tiểu học Phùng Hưng	5	135
	Cộng	20	643

III. Bậc Mầm non

TT	Đơn vị	Số lớp		Số học sinh	
		NT	MG	NT	MG
1	Mầm non Đông Kết	3	14	65	290
2	Mầm non Phùng Hưng	5	16	120	365
3	Mầm non Khoái Châu	4	7	60	200
4	Mầm non Bình Kiều	4	12	70	250
5	Mầm non Liên Khê	4	9	70	190
	Cộng	20	58	385	1295